TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: **17**/2023/HS-ST Ngày: 16-02-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Danh- Hiệu trưởng trường tiểu học Long An

2. Ông Nguyễn Văn Ba – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện L, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 31/01/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Đ.

Nơi đăng ký thường trú: khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Nơi sinh sống: khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1973.

Chưa có vợ con

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 19/10/2022 hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt

Người bị hại: Chị **Nguyễn Võ Thanh T**, sinh ngày 14/8/ 2009 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: tổ 1, khu p, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà **Phan Võ Quỳnh A**, sinh năm 1988 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: tổ 1, khu Phước Thuận, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Hoàng Thị L**- Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 26/9/2022, bị cáo Nguyễn Thành N sử dụng tài khoản facebook của mình có tên "Nguyễn N" để nhắn tin để làm quen với bị hại Nguyễn Võ Thanh T, sinh ngày 14/8/2009 ngụ tại tổ 1, khu Phước Thuận, thị trấn L, huyện L, qua tài khoản facebook có tên "thanh tú". Bị cáo và bị hại nhắn tin trò chuyện với nhau, bị cáo hỏi bị hại "em bao nhiêu tuổi rồi" thì bị hại trả lời "17 tuổi", sau đó Bị cáo rủ bị hại đi chơi. Bị hại đồng ý và hẹn bị cáo 19 giờ đón bị hại ở phía trước khu vui chơi "Ngàn Cánh Hạc" thuộc khu P, thị trấn L, huyện L. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Varrio, màu đen, biển số 60G1-26817 chở bị hại đến nhà nghỉ Nghê An thuộc khu B, xã A để thuê phòng nghỉ. Cả hai thuê phòng 104, bị cáo và bị hại quan hệ tình dục với nhau 01 lần và xuất tinh trong bao cao su. Bị cáo và bị hại quan hệ tình dục với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai, khi quan hệ tình dục bị cáo không biết bị hại mới 13 tuổi. Sau khi quan hệ xong bị cáo trả phòng và điều khiển xe mô tô chở bị hại đi về nhà. Đến ngày 10/10/2022, chị Phan Võ Quỳnh A, sinh năm 1988 ngụ tổ 01, khu P, thị trấn L, huyện L (mẹ của bị hại) phát hiện sự việc đã đưa bị hại đến Công an thị trấn L, huyện L làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo. Đến 15 giờ cùng ngày 10/10/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đến Công an thị trấn L, huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định pháp y số 1099/TDTE/2022 ngày 12/10/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đ kết luận: Màng trinh hình bán nguyệt, đường kính lỗ trinh 1,2cm. Màng trinh rách vị trí 03 giờ và 09 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Kết quả xét nghiệm không tìm thấy tinh trùng trong âm đạo.

Tại bản Cáo trạng số: 242/CT-VKSLT ngày 14/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ truy tố bị cáo để xét xử về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*"* theo quy định tại khoản 1, Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX

Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành N và xử phạt từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 có số IMEL:866534055632021/01, seerri 35210/S1Y901147 (đã qua sử dụng) là điện thoại của chị Nguyễn Ngọc

Nghĩa (mẹ của bị cáo N) cho bị cáo mượn để sử dụng nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Nghĩa nên đề nghị không xem xét.

01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda Varrio, màu đen, biển số 60G1-26817 (đã qua sử dụng) là của anh Nguyễn Trung Thịnh đứng tên chủ sở hữu cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo mượn để đi chơi với bị hại. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh Thịnh nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người đại diện của bị hại vắng mặt. Xét họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xin vắng mặt và người đại diện của bị hại có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên toà có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 26/9/2022 tại phòng số 104 nhà nghỉ Nghệ An thuộc khu B, xã A, huyện L, tỉnh Đ. Bị cáo - Nguyễn Thành N đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại- Nguyễn Võ Thanh T, sinh ngày 14/8/2009 ngụ tại tổ 1, khu P, thị trấn L, huyện L. Khi quan hệ tình dục với bị cáo thì bị hại hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và bị cáo xuất tinh vào bao cao su. Đến ngày 10/10/2022, chị Phan Võ Quỳnh A, sinh năm 1988, ngụ tổ 01, khu P, thị trấn L, huyện L (mẹ của cháu Tú) phát hiện sự việc đã đưa bị hại đến Công an thị trấn L, huyện L làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo. Đến 15 giờ cùng ngày 10/10/2022, Bị cáo đến Công an thị trấn L, huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tính đến ngày 26/9/2022, bị hại được 13 tuổi 02 tháng 12 ngày.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, bị cáo ra đầu thú. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 có số IMEL:866534055632021/01, seerri 35210/S1Y901147 (đã qua sử dụng) là của chị Nguyễn Ngọc N (mẹ của bị cáo N) cho bị cáo mượn để sử dụng nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Nghĩa nên không xem xét

01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda Varrio, màu đen, biển số 60G1-26817 (đã qua sử dụng) là của anh Nguyễn Trung T đứng tên chủ sở hữu, cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo mượn để đi chơi với bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh Thịnh nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại – đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thành N 01 (*một*) năm tù, tính từ thời hạn bị bắt thi hành án. Thời hạn tạm giữ và tạm giam 09 (*chín*) ngày từ ngày 10/10/2022 đến ngày 19/10/2022 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hai được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Hằng

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thahf;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.